

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CHUYÊN NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ PP DẠY HỌC BỘ MÔN VĂN – TIẾNG VIỆT**

Mã số: 60 14 01 11

HÀ NỘI, 2016

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH : LÝ LUẬN VÀ PP DẠY HỌC BỘ MÔN VĂN – TIẾNG VIỆT
THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Mã số: 60 14 01 11

(Ban hành theo Quyết định số 315/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 20 tháng 3 năm 2016)

I. KHÁI LƯỢC CHƯƠNG TRÌNH

1. Chuyên ngành đào tạo: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn – Tiếng Việt
(Linguistics and Literature Teaching Methodology)

2. Mã số: 60 14 01 01

3. Đơn vị quản lý:

Tổ Phương pháp dạy học Ngữ văn, Khoa Ngữ văn

4. Các ngành dự thi:

4.1 Ngành đúng, phù hợp *(không học bổ sung kiến thức):*

CNSP Ngữ văn

4.2 Ngành gần *(Học bổ sung kiến thức):*

CN Văn học,

CN Ngôn ngữ (đã hoàn thành chương trình nghiệp vụ sư phạm ngành Ngữ văn)

CN Sư phạm Văn – Sử,

Văn – Địa,

Văn – Giáo dục công dân

5. Mục tiêu:

Đào tạo đội ngũ chuyên gia có trình độ thạc sĩ về Lý luận và PPDH bộ môn Văn – Tiếng Việt theo định hướng nghiên cứu. Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phân biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về lý luận dạy học Ngữ văn để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về văn học, ngôn ngữ học, giáo dục học, tâm lý học có liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.

6. Chuẩn đầu ra:

6.1 Kiến thức:

- Nắm chắc và vận dụng được những tri thức liên ngành hiện đại, có mối quan hệ trực tiếp với chuyên ngành LL&PPDH bộ môn Văn – Tiếng Việt như : văn học, ngôn ngữ học, giáo dục học, tâm lý học.

- Nắm vững và có khả năng vận dụng được hệ thống tri thức khoa học chuyên ngành LL&PPDH bộ môn Văn – Tiếng Việt vào các hoạt động nghiên cứu lý luận và thực hành giảng dạy Ngữ văn.

- Có kiến thức chuyên sâu về phương pháp dạy học văn, phương pháp dạy học Tiếng Việt và làm văn theo định hướng đổi mới : tiếp cận năng lực người học.

- Có kiến thức chuyên sâu về phát triển chương trình và kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của học sinh trong môn Ngữ văn

6.2 Kỹ năng:

- Phát triển kỹ năng nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành LL&PPDH bộ môn Văn – Tiếng Việt
- Phát triển kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề lý luận và thực tiễn thuộc chuyên ngành LL&PPDH bộ môn Văn – Tiếng Việt
- Phát triển kỹ năng vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã được trang bị vào hoạt động giảng dạy và đánh giá hoạt động giảng dạy Ngữ văn ở trường phổ thông.
- Phát triển kỹ năng hợp tác trong các hoạt động nghiên cứu lý luận và vận dụng thực tiễn thuộc chuyên ngành LL&PPDH bộ môn Văn – Tiếng Việt
- Phát triển kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

6.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức đúng đắn về tính tự chủ và trách nhiệm trong quá trình học tập cũng như các hoạt động chuyên môn.
- Khả năng độc lập nghiên cứu, tự phát hiện và giải quyết vấn đề, tự rút ra được những nguyên tắc, quy luật trong quá trình nghiên cứu và triển khai ứng dụng trong thực tiễn dạy học Ngữ văn.
- Chủ động nghiên cứu và đưa ra những đề xuất của chuyên gia trình độ cao với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn.
- Chủ động, quyết đoán về kế hoạch làm việc, triển khai các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới trong dạy học Ngữ văn.
- Có khả năng định hướng và dẫn dắt các hoạt động chuyên môn thuộc chuyên ngành LL&PPDH bộ môn Văn – Tiếng Việt
- Sẵn sàng chịu trách nhiệm về các kết quả nghiên cứu, các đề xuất, phát kiến, sản phẩm khoa học cũng như các kết luận chuyên môn trong chuyên ngành LL&PPDH bộ môn Văn – Tiếng Việt.

6.4 Ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn:

Chứng chỉ B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

7. Cấu trúc chương trình đào tạo:

- Các môn chung: 12 tín chỉ
- Kiến thức cơ sở: 18 tín chỉ
- Kiến thức chuyên ngành: 20 tín chỉ
- Luận văn tốt nghiệp: 10 tín chỉ

8. Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần:

- Số học phần: 06 ; tổng tín chỉ: 18
- Tên các học phần (*tên, mã số HP, số tín chỉ*)
 1. Văn học VN hiện đại (3).
 2. Văn học Việt Nam trung đại (3)
 3. Ngôn ngữ học đại cương (3)
 4. Văn học nước ngoài (3).
 5. Lí luận văn học (3)
 6. Phương pháp dạy học Văn – TV (3)

II.CHƯƠNG TRÌNH KHUNG

STT	Mã số học phần		Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số TC lý thuyết	Số TC thực hành	Số giờ tự học
	Phần chữ	Phần số					

I. CÁC MÔN CHUNG

12

1.	PHIL	502	Triết học	4	70%	30%	120
2.	ENGL	503	Tiếng Anh	5	2	3	150
3.	CMMS	504	Chương trình, phương pháp và kỹ năng dạy học hiện đại	3	2	1	90

II. CÁC MÔN CƠ SỞ

18

1. Các môn cơ sở bắt buộc

9

4.	LITE	511	Thi pháp học	3	2	1	90
5.	LITE	512	Ngôn ngữ và văn học	3	2	1	90
6.	LITE	513	Phương pháp nghiên cứu tác giả, tác phẩm văn học	3	2	1	90

2. Các môn cơ sở tự chọn (chọn 3 trong 9 môn)

09

7.	LLTM	521	Giáo dục ngữ văn trong trường THPT theo tiếp cận năng lực	3	2	1	90
8.	LLTM	522	Lý luận dạy học hiện đại	3	2	1	90
9.	LLTM	523	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	3	2	1	90
10.	LLTM	524	Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy văn học Việt Nam sau 1975 ở nhà trường phổ thông	3	2	1	90
11.	LLTM	525	Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài	3	2	1	90
12.	LLTM	526	Tư tưởng, văn hóa phương Đông và vấn đề nghiên	3	2	1	90

			cứu, giảng dạy văn học trong nhà trường				
13.	LLTM	527	Thẻ loại văn học và ứng dụng trong dạy đọc hiểu văn	3	2	1	90
14.	LLTM	528	Ngữ dụng học với việc dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông	3	2	1	90
15.	LLTM	529	Con đường đi vào thế giới nghệ thuật nhà văn và con đường dạy đọc văn ở trường phổ thông	3	2	1	90

III. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH

20

1. Các môn chuyên ngành bắt buộc

11

16.	LLTM	541	Dạy đọc hiểu văn học ở trường phổ thông	3	2	1	90
17.	LLTM	542	Văn bản và dạy tạo lập văn bản ở trường phổ thông	3	2	1	90
18.	LLTM	543	Dạy học Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp	2	1	1	60
19.	LLTM	544	Đổi mới kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông theo hướng phát triển năng lực của học sinh	3	2	1	90

2. Các môn chuyên ngành tự chọn

09

(Chọn 3 trong 7 môn)

20.	LLTM	551	Xây dựng và phát triển chương trình môn Ngữ văn ở trường phổ thông	3	2	1	90
21.	LLTM	552	Công nghệ dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn	3	2	1	90

22.	LLTM	553	Phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu trong môn Ngữ văn	3	2	1	90
23.	LLTM	554	Dạy học tác phẩm văn chương theo hướng học sinh là bạn đọc sáng tạo	3	2	1	90
24.	LLTM	555	Dạy học đối thoại trong giờ văn	3	2	1	90
25.	LLTM	556	Phương pháp phát triển kỹ năng nói cho học sinh phổ thông	3	2	1	90
26.	LLTM	557	Phát triển năng lực dạy học tác phẩm thơ ở trường phổ thông	3	2	1	90

LUẬN VĂN

10

Tổng cộng 60